

Số: /BC-SKHĐT

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia
(Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 907/TTr-SCT ngày 30/5/2024 của Sở Công Thương về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) cùng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các tài liệu liên quan khác. Sau khi xem xét, tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. Hồ sơ tài liệu thẩm định

- Tờ trình số 907/TTr-SCT ngày 30/5/2024 của Sở Công Thương về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”);
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư ngày 30/5/2024 của Sở Công Thương cùng phương án thiết kế sơ bộ, khái toán tổng mức đầu tư dự án kèm theo;
- Văn bản giải trình số 408/SCT-KHTC ngày 13/3/2024 và 969/SCT-KHTC ngày 7/6/2024 của Sở Công Thương về việc báo cáo tổng hợp tiếp thu, giai trình các ý kiến tham gia vào hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”).

II. Các căn cứ pháp lý để thẩm định

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;
- Văn bản số 8567-CV/VPTW ngày 29/11/2023 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương về chủ trương thực hiện Đề án kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ;
- Văn bản số 9576/VPCP-KGVX ngày 07/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954- 07/5/2024);

- Thông báo số 160/TB-VPCP ngày 28/4/2023 và Thông báo số 49/TB-VPCP ngày 07/02/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên;

- Văn bản số 1480-CV/TU ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về việc triển khai thực hiện Đề án kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ;

- Văn bản số 281/TTg-KTTH ngày 5/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho 02 dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ;

- Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 5/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực hiện các Dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ;

- Thông báo số 1142-TB/TU ngày 15/5/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên về chủ trương đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 quyết định chủ trương đầu tư dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (*Chương trình Bùng Sáng Điện Biên*);

- Văn bản số 130/UBND-KGVX ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Đề án kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 5/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phân bổ chi tiết vốn NSDP năm 2024 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng 02 dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và kinh phí tổ chức thi tuyển kiến trúc thiết kế tượng đài Thanh niên Xung phong Điện Biên Phủ;

- Văn bản số 2248/UBND-KT ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện hồ sơ lập lại Báo cáo chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (*Chương trình Bùng sáng Điện Biên*).

III. Tổ chức thẩm định

- Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Điện Biên; Mường Nhé; Mường Chà; Nậm Pồ; Mường Ảng; Tuần Giáo; Tủa Chùa.

- Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

I. Thông tin chung của dự án trình thẩm định:

1. Tên dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”).

2. Nhóm, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Điện Biên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Điện Biên.

5. Chủ đầu tư: Chưa giao đơn vị Chủ đầu tư

6. Địa điểm thực hiện dự án: Dự án được thực hiện trên địa bàn các huyện: Điện Biên; Mường Nhé; Mường Chà; Nậm Pồ; Mường Ảng; Tuần Giáo; Tủa Chùa.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.260.000.000.000 đồng

- Tổng mức đầu tư phân theo các dự án thành phần như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên dự án thành phần	Chi phí sau thuế
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) huyện Mường Nhé	162.430.794.785
2	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Chà	341.886.852.875
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Nậm Pồ	163.060.844.941
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Ảng	100.887.310.165
5	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Tuần Giáo	112.425.297.802
6	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Điện Biên	163.787.169.717
7	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Tủa Chùa	215.521.729.715

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn vốn ngân sách Trung ương (hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 và năm 2025)

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Các hoạt động kinh tế (công nghiệp: cấp điện nông thôn).

10. Thời gian thực hiện: 2024 - 2026.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

12. Các nội dung khác

12.1. Mục tiêu đầu tư

12.1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống lưới điện nông thôn, cấp điện sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thuộc các thôn bản vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giúp người dân có điều kiện tiếp cận các thông tin về chính sách pháp luật, văn hóa, y tế, giáo dục, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nâng cao đời sống dân trí, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

12.1.2. Mục tiêu cụ thể

Dự kiến xây dựng hệ thống lưới điện cấp điện cho khoảng 5.093 hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số của 110 thôn bản thuộc 47 xã trên địa bàn 07 huyện (Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng, Tuần Giáo, Điện Biên, Tủa Chùa) có điện, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên.

12.2. Nội dung, quy mô đầu tư dự án

Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) với quy mô đầu tư xây dựng mới: 365,197 km đường dây trung áp 35kV, 105 trạm biến áp với tổng công suất là 5.550 KVA, 159,276 km đường dây hạ áp 0,4kV, 5.093 công tơ. Được phân chia thành 07 dự án thành phần gồm:

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Nhé: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 52,41 km đường dây trung áp 35kV; 09 trạm biến áp với tổng công suất là 500 KVA; 12,06 km đường dây hạ áp 0,4kV; 448 công tơ.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Chà: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 96,97 km đường dây trung áp 35kV; 32 trạm biến áp với tổng công suất là 1.650 KVA; 42,74 km đường dây hạ áp 0,4kV; 1.578 công tơ.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Nậm Pồ: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 51,82 km đường dây trung áp 35kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 550 KVA; 17,53 km đường dây hạ áp 0,4kV; 534 công tơ.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Ảng: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 28,66 km đường dây trung áp 35kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 575 KVA; 15,97 km đường dây hạ áp 0,4kV; 404 công tơ.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Tuần Giáo: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 32,12 km đường dây trung áp 35kV; 08 trạm biến áp với tổng công suất là 425 KVA; 13,31 km đường dây hạ áp 0,4kV; 385 công tơ.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Điện Biên: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 51,05 km đường

dây trung áp 35kV; 07 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 9,28 km đường dây hạ áp 0,4kV; 416 công tơ.

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Tủa Chùa: Quy mô đầu tư xây dựng mới: 52.18 km đường dây trung áp 35kV; 27 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 48.4 km đường dây hạ áp 0,4kV; 1.328 công tơ.

(Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư chi tiết như phụ lục kèm theo)

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Sở Tài chính

1.1. Ý kiến lần 1 tại Văn bản số 357/STC-ĐT ngày 28/2/2024

Về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn đầu tư: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) với tổng mức đầu tư dự kiến theo Đề án kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ là 2.296 tỷ đồng bằng nguồn vốn NSTW và vốn ODA là phù hợp, tuy nhiên đề nghị chỉ thực hiện khởi công, xây dựng công trình sau khi đảm bảo hồ sơ pháp lý, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng công trình và được bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo quy định.

1.2. Ý kiến lần 2 tại Văn bản số 1147/STC-ĐT ngày 04/6/2024

Về nguồn vốn ngân sách trung ương, Sở Tài chính giữ nguyên nội dung đã tham gia tại Văn bản số 357/STC-ĐT ngày 28/2/2024.

Về nguồn vốn ngân sách địa phương: Tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh, dự án đã được phân bổ chi tiết vốn ngân sách địa phương năm 2024 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, với kinh phí phân bổ là 400 triệu đồng.

2. Sở Xây dựng

2.1. Ý kiến lần 1 tại Văn bản số 368/SXD- PTĐT,HTKT,QLN&TTBĐS ngày 27/2/2024

Đề nghị Cơ quan chủ trì yêu cầu Cơ quan lập Báo cáo đề xuất rà soát, bổ sung thêm nội dung đánh giá sự phù hợp của việc đầu tư dự án với Quy hoạch ngành, Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương... và các chương trình, kế hoạch có liên quan, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý được ban hành bởi cấp có thẩm quyền (các Nghị quyết, Quyết định...). Nội dung đánh giá trong Báo cáo đề xuất còn sơ sài, chưa nêu bật được sự phù hợp với định hướng quy hoạch và sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch liên quan...

2.2. Ý kiến lần 2 tại Văn bản số 1061/SXD- PTĐT,HTKT,QLN&TTBĐS ngày 03/6/2024

Sở Xây dựng đã có ý kiến góp ý cụ thể tại Công văn số 368/SXD-PTĐT,HTKT,QLN&TTBĐS ngày 27/2/2024 về một số nội dung liên quan đến dự án. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện đảm bảo tuân thủ theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

3.1. Ý kiến tham gia lần 1 tại Văn bản số 387/STNMT-QLĐĐ ngày 05/3/2024

a, *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*: Dự án điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (các huyện: Điện Biên, Mường Ảng, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Tủa Chùa, Tuần Giáo) đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

b, *Về nhu cầu sử dụng đất, giao đất*: Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nhu cầu sử dụng đất của dự án khoảng 1350m². Tuy nhiên, chủ đầu tư chưa nêu rõ về nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng, diện tích từng loại đất cần thu hồi để thực hiện dự án.

c, *Về môi trường*: Dự án với tổng vốn đầu tư là 1.260 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm B (phân theo tiêu chí Luật đầu tư công), nhu cầu sử dụng đất khoảng 1350m². Tuy nhiên, tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án chưa nêu cụ thể diện tích các loại đất chiếm dụng, theo đó chưa đủ cơ sở để xác định, hướng dẫn thực hiện thủ tục về môi trường đối với dự án. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đối tượng thực hiện môi trường của dự án trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (*dự án có chiếm dụng đất lúa 2 vụ, đất rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, đất khu bảo tồn...*), theo đó dự án thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình UBND cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp 2: Nếu Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (*không chiếm dụng đất lúa 2 vụ, đất rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, đất khu bảo tồn...*); không thuộc đối tượng quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường. Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục về môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai xây dựng dự án, yêu cầu có các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường; thực hiện việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh; giám sát môi trường và thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

3.2. *Ý kiến tham gia lần 2 tại Văn bản số 1086/STNMT-QHĐĐ&ĐĐĐĐ ngày 05/6/2024*

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 387/STNMT-QLĐĐ về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia. Đề nghị Sở Công thương tiếp tục thực hiện hoàn thiện các nội dung đã tham gia tại Văn bản số 387/STNMT-QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường, sau khi Chủ trương đầu tư được phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn bản số 1247/SNN-KHTC ngày 05/6/2024*)

Hồ sơ kèm theo các file bản đồ không thể hiện được tọa độ vị trí các móng cột điện, phạm vi chiếm dụng của hành lang truyền tải điện (theo hệ tọa độ VN2000-Điện Biên), do đó Sở Nông nghiệp và PTNT không có cơ sở để kiểm

tra, đối chiếu với các hồ sơ, tài liệu về hiện trạng rừng hàng năm đơn vị đang quản lý.

Đề nghị chủ đầu tư chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát tại thực địa, xác định hiện trạng rừng trong phạm vi thực hiện dự án và thực hiện các trình tự, thủ tục khác theo quy định pháp luật.

5. Sở Giao thông vận tải (*Văn bản số 1304/SGTVT-KT&QLGT ngày 31/05/2024*)

- Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đã có bản vẽ mặt bằng các tuyến đường dây trên địa bàn các xã, huyện, trong giai đoạn triển khai bước lập dự án, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn rà soát, khảo sát phạm vi mặt bằng, hướng tuyến các đường dây, thể hiện chi tiết tương quan vị trí đường dây, móng, cột điện đối với các tuyến đường giao thông ở phạm vi lân cận.

- Trường hợp các tuyến đường dây nằm trong phạm vi HLATĐB các tuyến đường huyện, đường tỉnh và quốc lộ, khi ngành giao thông tiến hành cải tạo, nâng cấp theo quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ có khả năng lớn ảnh hưởng đến công trình trong phạm vi HLATĐB, dẫn đến Chủ đầu tư phải tổ chức tự di chuyển hoặc cải tạo công trình bằng kinh phí của mình mà không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 9, Điều 12 Văn bản số 33/VBHN-BGTVT ngày 21/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

Sở Giao thông vận tải đề nghị Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn nghiên cứu kỹ lưỡng phương án thiết kế, bố trí các tuyến đường dây, móng, cột điện thuộc dự án theo hướng ưu tiên nằm ngoài phạm vi HLATĐB. Trường hợp khó khăn không thể bố trí công trình ra ngoài hành lang, đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu phương án xây dựng công trình trên cơ sở đảm bảo không ảnh hưởng đến phạm vi công trình đường bộ được cải tạo nâng cấp theo quy hoạch cũng như phương án sửa chữa, bảo trì trên hệ thống đường huyện, đường tỉnh và quốc lộ, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.

- Trong trường hợp hệ thống đường điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công công trình thiết yếu theo quy định tại Điều 9, Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Điện Biên trước khi thực hiện dự án.

- Đối với tuyến đường dây không nằm trong phạm vi HLATĐB tuyến đường huyện, đường tỉnh và quốc lộ, đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định xem xét ý kiến của chính quyền địa phương để xác định sự phù hợp của phạm vi xây dựng dự án theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

6. UBND huyện Tuần Giáo (*Văn bản số 314/UBND-KTHT ngày 05/02/2024*)

Hiện tại trên địa bàn huyện vẫn còn 19 bản và 02 nhóm hộ sáp nhập bản chưa được đầu tư cấp điện nông thôn. Năm 2024, huyện Tuần Giáo sẽ được đầu tư cấp điện nông thôn thêm 03 bản (bản Hua Nạ, Hua Chăn, xã Chiềng Đông và bản Mỹ

Làng B, xã Phình Sáng) đã được phê duyệt tại Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh Điện Biên. Do đó, đề nghị Chủ đầu tư xem xét, bổ sung thêm danh mục 08 bản và các nhóm hộ vào báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) để nhân dân ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất.

7. UBND huyện Mường Nhé

7.1. Ý kiến tham gia lần 1 tại Văn bản số 445/UBND-KTHT ngày 29/02/2024

Trên địa bàn huyện Mường Nhé hiện còn bản Pa Tét xã Huổi Léch, bản Mường Nhé 1 (Đề án 79) xã Mường Nhé chưa được sử dụng điện, đồng thời cũng chưa có danh mục đầu tư. UBND huyện Mường Nhé đề nghị bổ sung danh mục đầu tư điện 02 bản nêu trên để nhân dân trên địa bàn sớm được sử dụng điện lưới quốc gia, góp phần ổn định cuộc sống, xóa đói giảm nghèo và từng bước hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới.

7.2. Ý kiến tham gia lần 2 tại Văn bản số 1167/UBND-TCKH ngày 04/06/2024

UBND huyện Mường Nhé nhất trí với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) do Sở Công thương trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Tuy nhiên trong quá trình thẩm định đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các quy định hiện hành, các định mức chi phí; cắt giảm những khoản chi không cần thiết, chưa hợp lý.

8. UBND huyện Tủa Chùa (Văn bản số 191/UBND-TCKH ngày 27/02/2024)

Đề nghị Chủ đầu tư rà soát, bổ sung một số dự án cấp điện thuộc các bản Pú Ôn (xã Mường Báng); bản Làng Vùa (xã Tủa Thàng); bản Đê Tâu (xã Mường Đun).

9. UBND huyện Mường Ảng (Văn bản số 341/UBND-TCKH ngày 29/02/2024)

UBND huyện Mường Ảng cơ bản nhất trí với các nội dung về quy mô đầu tư theo đề xuất của Sở Công thương. Tuy nhiên, UBND huyện đề nghị Sở Công Thương xem xét, bổ sung danh mục cấp điện cho 06 nhóm dân cư, bản chưa được cấp điện lưới trên địa bàn huyện Mường Ảng

10. UBND huyện Điện Biên ((Văn bản số 360/UBND-KTHT ngày 28/02/2024)

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại số công tơ của một số bản trong thuyết minh dự án. Bản vẽ tuyến đường dây bản Pha Thanh xã Mường Nhà chưa thể hiện tuyến đường dây kéo đến nhóm dân cư Huổi Sa Lãng "29 hộ" - thuộc bản Pha Thanh.

- Thời điểm ký xác nhận bản vẽ tuyến đường dây các bản xã Mường Lói có sự sai lệch.

11. UBND huyện Nậm Pồ (Văn bản số 1647/UBND-KTHT ngày 03/6/2024)

Đề nghị sửa tên bản trong thuyết minh “bản Sín Thàng, xã Chà Tở” thành “bản Sìn Thàng, xã Chà Tở”;

Đề nghị đổi tên danh mục đầu tư bản Phìn Hồ (nhóm hộ), xã Phìn Hồ thành bản Pháng Chủ, xã Phìn Hồ do sơ suất của cấp ủy, chính quyền xã Phìn Hồ trong quá trình phối hợp với đơn vị tư vấn, dẫn đến có sự nhầm lẫn tên bản trong quá trình khảo sát, xây dựng dự án.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 469/SKHĐT-CN ngày 6/3/2024)

- Về bố cục: Tờ trình thẩm định và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án còn một số nội dung chưa đúng Mẫu số 04 và Mẫu số 05, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

- Về quy mô đầu tư, danh mục công trình: Qua rà soát quy mô, danh mục công trình đề nghị đầu tư: có 01 điểm bản (Chế Cu Nhe, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa) đã hoàn thành việc đầu tư, xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2022. Đề nghị rà soát, làm rõ về nội dung trùng lặp nêu trên. Trường hợp điểm bản phát sinh nhóm dân cư chưa được cấp điện, đề nghị bổ sung số hiệu nhóm hộ dân cần đầu tư bổ sung tránh trùng lặp với các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

- Về nguồn vốn đầu tư, dự kiến tiến độ, phân kỳ đầu tư: Thực hiện Thông báo số 49/TB-VPCP ngày 07/02/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính Phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 833/TTr-UBND ngày 28/02/2024, về việc đề nghị bố trí nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương để thực hiện đầu tư Dự án. Trong đó, đề nghị bố trí 1.260 tỷ đồng để thực hiện dự án trong giai đoạn 2024-2025. Đề nghị trên cơ sở nguồn vốn dự kiến được giao, rà soát, cập nhật lại nội dung về tiến độ thực hiện Dự án cho phù hợp.

13. Tình hình hoàn thiện hồ sơ và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về nội dung hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

Trên cơ sở nội dung đề nghị hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Sở Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định kèm theo văn bản giải trình số 408/SCT-KHTC ngày 13/3/2024 và 969/SCT-KHTC ngày 7/6/2024 (lần 2). Hồ sơ sau hoàn thiện cơ bản đủ điều kiện để tổ chức thẩm định.

III. Ý Kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư

III.1. Ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Việc triển khai thực hiện dự án góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra. Dự án sẽ cung cấp nguồn điện lưới phục vụ sinh hoạt sản xuất kinh doanh, ổn định dân cư, đảm bảo an ninh quốc phòng của vùng dự án, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ người dân và nâng cao thu nhập cho người dân, hoàn thành mục tiêu giảm nghèo và phát triển bền vững tại địa phương.

Việc triển khai thực hiện dự án là rất cần thiết, đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, có ý nghĩa vô cùng quan trọng và tác động rất lớn đến an sinh xã hội phát triển sản xuất đối với khu vực nông thôn miền núi tỉnh Điện Biên và công cuộc xây dựng nông thôn mới.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình

thẩm định

Thành phần hồ sơ và nội dung hồ sơ trình thẩm định tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

- Sự phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành: Việc đầu tư xây dựng công trình nhằm đảm bảo việc cấp điện ổn định, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, góp phần xóa đói giảm nghèo và phấn đấu đạt mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra là đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện là 98%;

- Dự án đã được UBND tỉnh cho chủ trương triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Văn bản số 130/UBND-KGVX ngày 10/01/2024.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: Dự án thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, có tổng mức đầu tư dưới 1.500 tỷ đồng thuộc dự án nhóm B theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công năm 2019.

5. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

5.1. Mục tiêu đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với mục tiêu đầu tư được đề xuất trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

5.2. Địa điểm, phạm vi đầu tư: Trên địa bàn các huyện Điện Biên; Mường Nhé; Mường Chà; Nậm Pồ; Mường Ảng; Tuần Giáo; Tủa Chùa.

5.3. Nội dung và quy mô xây dựng

Nội dung, quy mô đầu tư theo đề xuất của Sở Công Thương cơ bản phù hợp với mục tiêu đầu tư. Danh mục các công trình đã được các sở, ngành, UBND các huyện rà soát, thống nhất; được Tập đoàn điện lực Việt Nam thống nhất tại văn bản số 1435/EVN-KH+KD ngày 18/3/2024.

Việc phân chia thành 07 dự án thành phần tương ứng với các công trình trên địa bàn 07 huyện là cơ bản phù hợp với quy mô, tính chất của Dự án. Giúp phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án.

Trong bước tiếp theo của dự án, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị thiết kế tiếp tục rà soát quy mô đầu tư, tối ưu hóa phương án đầu tư từng hạng mục trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Các thông số về kích thước, diện tích, phương án bố trí công năng các hạng mục sẽ được chuẩn xác trong các bước thiết kế.

5.4. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Bước tiếp theo đề nghị Chủ đầu tư lập chi tiết khối lượng và kinh phí đền bù đất đai, đất sản xuất, hoa màu để giải phóng mặt bằng và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp hoặc chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp theo đúng quy định và đảm bảo cuộc sống của người dân trong khu vực giải phóng mặt bằng.

6. Tổng mức đầu tư của dự án

- Về phương pháp lập Tổng mức đầu tư: Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án là 1.260.000.000.000 đồng, được khái toán trên cơ sở dự kiến khối lượng xây lắp chính, thiết bị của dự án và đơn giá các hạng mục chính tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Phương pháp này phù hợp với đặc điểm, tính chất kỹ thuật của dự án trong bước Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án.

Trong các bước tiếp theo, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn rà soát, tính toán chính xác các chi phí trong tổng mức đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

7. Thời gian thực hiện dự án: Thời gian thực hiện dự án đề xuất 2024-2026, với khối lượng công việc lớn, đầu tư trên địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh Điện Biên. Sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, đề nghị đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể để đảm bảo việc thực hiện dự án đúng tiến độ đề ra. Thời gian dự kiến bố trí vốn trong 02 năm (2024-2025) là phù hợp với quy định về thời gian bố trí vốn cho dự án nhóm B không quá 04 năm theo quy định của Luật Đầu tư công 2019.

8. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế xã hội của dự án và đánh giá sơ bộ tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng và sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng. Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí nội dung đánh giá đã được trình bày trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

III.2. Ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

1. Nguồn vốn

Thẩm định sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ để phù hợp với nguồn vốn tại Văn bản số 281/TTg-KTTH ngày 5/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn vốn NSDP theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 5/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

2. Về khả năng cân đối vốn

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.260 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn NSDP: 400 triệu đồng (đã phân bổ tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 5/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên)

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: 1.259.600 triệu đồng (tại Văn bản số 281/TTg-KTTH ngày 5/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho 02 dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

Năm 2024 đã được bố trí 500 tỷ đồng (Theo Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 5/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực hiện các Dự án chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

IV. KẾT LUẬN

Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) sau khi thẩm định đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định

chủ trương đầu tư và triển khai các bước chuẩn bị đầu tư tiếp theo. Trong bước tiếp theo của dự án đề nghị chủ đầu tư lưu ý tiếp thu các ý kiến tham gia thẩm định của các Sở, ngành và địa phương như đã nêu trên.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”), Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VT, CN./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Mạnh Thắng

PHỤ LỤC

Địa điểm, quy mô và phạm vi đầu tư của các Dự án thành phần thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư
ngày tháng năm 2024)

TT	Xã/bản xây dựng CT	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng trạm KVA	Đường dây trung áp(Km)	Đường dây 0,4kV (Km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
I	Dự án thành phần I: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Nhé						
1	Xã Pá Mỳ						
	Huổi Lụ 3	1	1	50,0	3,69	0,96	45
	Huổi Pét	1	1	50,0	2,59	2,00	47
	Huổi Lụ 1	1					
2	Xã Chung Chải						
	Pá Lùng nhóm 3	1	1	50,0	3,03	0,69	45
	Pá Lùng nhóm 2		1	50,0	0,94	0,44	50
3	Xã Sen Thượng						
	Bản Pa Ma	1	1	50,0	13,74	0,32	27
	Lò San Chải	1	1	50,0	5,01	0,87	19
	Tả Ló San	1	1	50,0	11,07	0,39	35
4	Xã Huổi Lếch						
	Pa Tét	1	1	75,0	8,50	4,40	80
5	Xã Mường Nhé						
	Mường Nhé 1 (Đề án 79)	1	1	75,0	3,84	1,98	100
	Tổng I	9	9	500,0	52,41	12,06	448
II	Dự án thành phần II: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Chà						
1	Xã Mường Mươn						
	Huổi Ho	1	1	50,0	3,72	1,14	45
	Huổi Nhả	1	1	50,0	2,80	0,96	44
	Pú Chả	1	1	50,0	6,56	1,58	45
	Pú Múa	1	1	75,0	4,12	3,50	95
	Kết Tinh	1	1	50,0	5,05	0,66	55
	Huổi Vàng	1	1	50,0	0,24	0,93	42

TT	Xã/bản xây dựng CT	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng trạm KVA	Đường dây trung áp(Km)	Đường dây 0,4kV (Km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Huổi Meo	1	1	50,0	1,80	0,76	48
	Huổi Meo nhóm 2		1	50,0	1,73	1,38	60
2	Xã Na Sang						
	Huổi Xuân	1	1	50,0	2,91	4,21	79
	Huổi Hả	1	1	50,0	2,43	3,64	75
3	Xã Ma Thì Hồ						
	Huổi Y	1	1	50,0	3,83	1,04	19
4	Xã Sa Lông						
	Bản 36A	1	1	50,0	0,95	0,80	37
	Bản 36 nhóm 2					0,36	8
	Sa Lông 2	1	1	50,0	2,75	0,97	24
5	Xã Huổi Lèng						
	Ma Lù Thàng 2	1	1	50,0	0,37	0,48	25
	Ca Dính Nhè	1	1	50,0	6,47	2,37	65
	Nậm Chua	1	1	75,0	3,95	2,67	85
6	Xã Mường Tùng						
	Huổi Chá	1	1	50,0	0,28	1,22	42
	Đán Đanh	1	1	50,0	2,57	0,27	63
	Púng Trạng	1	1	50,0	3,57	0,62	38
	Púng Trạng Nhóm 2		1	50,0	1,88	0,10	19
	Nậm Piền 2	1	1	50,0	4,40	1,19	55
	Nậm Cang 2	1	1	50,0	3,76	0,94	65
	Nậm Cang 3		1	50,0	3,48	0,51	33
7	Xã Sá Tổng						
	Trung Ghênh	1	1	50,0	0,80	2,42	20
	Xà Phìn I nhóm 2	1	1	50,0	1,18	0,59	20
	Háng Mùa Lừ	1	1	50,0	5,20	1,80	54
8	Xã Huổi Mí						
	Pa Xoan II	1	1	50,0	3,48	0,72	51
	Pa ít	1	1	50,0	1,35	0,37	61
	Huổi Ít (nhóm 1)	1	1	50,0	5,09	1,11	43
	Huổi Ít (nhóm 2)		1	50,0	1,44	0,41	20
	Huổi Xuân	1	1	50,0	3,62	2,28	70
9	Xã Hừa Ngài						
	Phu Di Tổng	1	1	50,0	5,18	0,78	73

TT	Xã/bản xây dựng CT	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng trạm KVA	Đường dây trung áp(Km)	Đường dây 0,4kV (Km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Tổng II	28	32	1650,0	96,97	42,74	1578
III	Dự án thành phần III: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Nậm Pồ						
1	Xã Nà Khoa						
	Nậm Nhừ Con	1	1	50,0	3,77	1,83	68
2	Xã Vàng Đán						
	Vàng Đán 1	1	1	50,0	3,59	2,30	44
	Vàng Đán 2	1	1	50,0	1,72	0,79	20
3	Xã Nậm Tin						
	Huổi Tang	1	1	50,0	3,43	1,71	82
	Nậm Tin 1	1	1	50,0	2,42	2,72	41
4	Xã Na Cô Sa						
	Na Cô Sa 3(nhóm 2)	1	1	50,0	3,18	0,71	35
	Pắc A2	1				1,09	17
5	Xã Pa Tần						
	Huổi Quang	1	1	50,0	9,16	1,32	54
	Huổi Tre	1	1	50,0	7,20	2,02	52
	Huổi Púng	1	1	50,0	3,52	0,82	27
6	Xã Chà Tở						
	Bản Sìn Thàng	1	1	50,0	9,65	0,55	29
7	Xã Nậm Khăn						
	Nậm Pang	1	1	50,0	4,18	0,82	46
8	Xã Phìn Hồ						
	Pháng Chủ	1				0,85	19
	Tổng III	13	11	550,0	51,82	17,53	534
IV	Dự án thành phần IV: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Mường Ảng						
1	Xã Ảng Cang						
	Hua Nậm	1	1	50,0	0,50	0,62	18
2	Xã Ngòi Cáy						
	Nậm Cúm	1	1	50,0	1,11	1,11	71
	Chan III	1	1	75,0	7,37	2,59	87
3	Xã Ảng Tở						
	Huổi Háo	1	1	50,0	3,30	2,53	57
	Tọ Cuông	1	1	50,0	2,10	1,10	22

TT	Xã/bản xây dựng CT	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng trạm KVA	Đường dây trung áp(Km)	Đường dây 0,4kV (Km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Cha Cuông (phát triển bản mới)	1	1	50,0	1,20	1,10	20
4	Xã Xuân Lao						
	Pha Hún	1	1	50,0	2,74	0,75	27
	Khu Pom Đôn	1	1	50,0	2,00	1,50	27
5	Xã Mường Đẳng						
	Chan I nhóm 2	1	1	50,0	3,57	0,62	20
	Pơ Mu	1	1	50,0	3,98	1,45	20
6	Xã Ảng Nưa						
	Nhóm dân cư và khu dịch vụ thương mại chân đèo Tăng Quái	1	1	50	0,80	2,00	21
7	Xã Mường Lạn						
	Xuân Lửa (phát triển bản mới)	1				0,60	14
	Tổng IV	12	11	575,0	28,66	15,97	404
V	Dự án thành phần V: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Tuần Giáo						
1	Xã Pú Xi						
	Thảm Táng	1	1	50,0	2,88	1,92	71
2	Xã Tỏa Tinh						
	Sông Ia	1	1	50,0	3,54	1,21	38
3	Xã Mường Mùn						
	Gia Bọp	1	1	50,0	1,55	0,97	58
4	Xã Quài Tở						
	Thảm Pao	1	1	50,0	3,00	0,36	19
5	Xã Tênh Phong						
	Há Dừa	1	1	50,0	2,75	2,95	54
	Thảm Nặm	1	1	50,0	2,58	0,69	21
	Huổi Anh	1	1	50,0	6,83	1,42	36
	Xá Tự	1	1	75,0	9,00	3,79	88
	Tổng V	8	8	425,0	32,12	13,31	385
VI	Dự án thành phần VI: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) – huyện Điện Biên						
1	Xã Na Ủ						

TT	Xã/bản xây dựng CT	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng trạm KVA	Đường dây trung áp(Km)	Đường dây 0,4kV (Km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Púng Bừa (chung TBA với bản Na Côm xã Hẹ Muông)	1	1	50,0	7,74	0,91	52
	Nà Láy	1				0,58	27
2	Xã Mường Lói						
	Co Đưa	1	1	50,0	4,29	0,63	45
	Huổi Không	1	1	50,0	10,32	1,28	48
	Huổi Chon	1	1	50,0	4,96	0,47	49
	Na Chén	1	1	50,0	7,71	0,34	23
	Noong É	1	1	50,0	4,28	3,75	72
3	Xã Mường Nhà						
	Pha Thanh	1	1	75,0	11,75	1,32	100
	Tổng VI	8	7	375,0	51,05	9,28	416
VII	Dự án thành phần VII: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bình sáng Điện Biên”) – huyện Tủa Chùa						
1	Xã Mường Báng						
	Phiêng Bung	1	1	50,0	0,21	0,65	24
	Háng Tư Mang	1	1	50,0	2,41	1,83	70
2	Xá Nhè						
	Trung Dù	1	1	100,0	0,35	4,25	140
	Bản Lịch 2	1	0	0,0	0,00	0,43	15
	Bản Lịch 1	1	0	0,0	0,00	0,71	15
	Pàng Dề B	1	0	0,0	0,00	0,63	16
	Tỉnh B	1	0	0,0	0,00	0,77	30
	Sín Sủ 2	1	1	50,0	0,75	0,76	25
	Pàng Dề A	1	0	0,0	0,00	0,50	30
	Sín Sủ 1	1	1	50,0	0,84	1,64	30
3	Xã Mường Đun						
	Bản Đun	1	1	50,0	0,06	0,61	31
	Bản Túc	1	1	50,0	4,66	0,87	46
	Đề Tàu	1	1	50,0	0,50	1,50	24
4	Xã Tủa Thàng						
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 1)	1	0	0,0	0,00	1,56	23
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 2)		0	0,0	0,00	0,64	15

TT	Xã/bản xây dựng CT	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng trạm KVA	Đường dây trung áp(Km)	Đường dây 0,4kV (Km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Làng Vùa	1	1	50,0	0,50	1,50	29
5	Xã Huổi Sớ						
	Thôn 1	1	1	50,0	1,10	0,61	19
	Hồng Ngải (Huổi Ca)	1	1	50,0	2,42	2,70	26
6	Xã Trung Thu						
	Pô Ca Dao	1	1	50,0	2,01	2,79	24
	Trung Phàng Khỏ	1					28
	Đề Can Hồ (Mô Lô Tổng)	1	1	50,0	0,02	0,71	23
	Đề Can Hồ (Phình Hồ Ke)		1	50,0	2,51	0,99	50
	Háng Cu Tâu	1	1	75,0	3,01	4,48	90
	Đề Bâu	1	1	50,0	3,86	1,93	40
7	Xã Tả Phìn						
	Tùa Chử Phồng	1	1	50,0	1,15	0,46	45
	Tà Dê	1	1	50,0	2,40	1,58	40
8	Xã Lao Xả Phình						
	Chèo Chử Phình	1	1	50,0	1,55	1,93	43
	Cáng Phình	1	1	100,0	3,68	2,45	104
9	Xã Tả Sìn Thàng						
	Páo Tỉnh Làng 2	1	1	50,0	4,07	0,56	20
	Tà Tâu	1	1	50,0	1,10	0,71	43
	Háng Tùng	1	1	50,0	0,10	0,77	39
10	Xã Sín Chải						
	Cáng Chua 2 (nhóm 1)	1	1	50,0	3,78	3,20	35
	Cáng Chua 2 (nhóm 2)						
	Cáng Chua 2 (nhóm 3)						
	Ché Cu Nhe (nhóm hộ)	1	1	50,0	4,31	1,00	25
	Háng Khúa	1	1	50,0	4,31	2,12	55
	Tổng VII	32	27	1.475	52,183	48,399	1.328
	Tổng	110	105	5.550	365,197	159,276	5.093